

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36 /KTA - TCKT
V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN
tại Báo cáo KQHĐKD Quý 4 năm 2020.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2020 và tình hình thực tế của CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD),

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý 4 năm 2020 tăng 31,11% so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý 4 năm 2019	Quý 4 năm 2020	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	9.240.026,56	9.842.392,73	602.366,17	6,52%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.020.601.569.169	2.119.983.532.111	99.381.962.942	4,92%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	1.832.377.629.260	1.916.659.047.176	84.281.417.916	4,60%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	188.223.939.909	203.324.484.935	15.100.545.026	8,02%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	9,32%	9,59%	0,27%	2,90%
6	Chi phí hoạt động	Đồng	128.001.911.630	122.564.144.413	-5.437.767.217	-4,25%
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	64.436.879.789	84.162.637.197	19.725.757.408	30,61%
8	Thuế TNDN	Đồng	13.103.509.682	16.859.520.479	3.756.010.797	28,66%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	51.333.370.107	67.303.116.718	15.969.746.611	31,11%



2. Nguyên nhân:

Sản lượng khí (Chỉ tiêu 1) của Quý 4 năm 2020 tăng 602.366,17 MMBTU (tương đương 6,52%) làm Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Chỉ tiêu 2) tăng 99.381.962.942 đồng (tương đương 4,92%) so với cùng kỳ năm 2019.

Chi phí hoạt động (Chỉ tiêu 6) giảm 5.437.767.217 đồng (tương đương 4,25%) làm Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 7) tăng 19.725.757.408 đồng (tương đương 30,61%) so với cùng kỳ năm 2019. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) tăng 15.969.746.611 đồng (tương đương 31,11%) so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân chính là do Sản lượng khí bán ra tăng và Chi phí hoạt động giảm so với cùng kỳ năm 2019.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Người CBTT (để t/h);
- Lưu VT, TCKT. HT(03).

Tu

GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Nam